

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 06/10/2017.

*“V/v tranh chấp về hôn nhân
gia đình ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng;

2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2017, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 25/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Tuấn A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số A, Lô B, chung cư C, Phường 13, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Lê Thị Y, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số H, đường N, khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Tuấn A và chị Y đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Trần Tuấn A trình bày:

Anh Tuấn A và chị Y kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/04/2013.

Thời gian vợ chồng sống chung có hạnh phúc đến tháng 3/2014 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp, mặc dù vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng không còn sống chung từ ngày 08/03/2014 cho đến nay.

Nay anh Tuấn A yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 03/6/2013, hiện đang sống với chị Y từ ngày 29/8/2014 đến nay. Nay anh Tuấn Anh yêu cầu được nuôi con, vì từ khi cịn chung còn nhỏ đã sống chung với anh, anh chăm sóc tốt cho cháu, anh biết được tâm lý của con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Lê Thị Y trình bày:

Chị Y thống nhất lời trình bày của anh Tuấn A về thời gian kết hôn, trong thời gian chung sống chị Y thường xuyên bị đánh, si nhục nên ngày 28/8/2014 chị Y về sống với cha mẹ ruột cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không còn, tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay chị Y đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 03/6/2013, hiện con chung đang sống với chị Y từ tháng 8/2014 đến nay, hiện nay con chung đang học tại trường mầm non tại thành phố Cao Lãnh, chị Y làm việc cho công ty giấy thu nhập trên 6.000.000 đồng/tháng, nay chị Y yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, anh Tuấn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” đối với chị Y, địa chỉ: Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A và chị Y tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/04/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Tuấn A và chị Y thống nhất thuận tình ly hôn, do Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

- Về con chung: Anh Tuấn A và chị Y có 01 con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 03/6/2013, hiện đang sống với chị Y, anh Tuấn A yêu cầu được nuôi con, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đã sống chung với chị Y từ tháng 8/2014 đến nay, chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, nên chị hiểu được tâm sinh lý phát triển của con, chị Y có thu nhập đủ để nuôi con, con chung đã có cuộc sống với chị Y ổn định từ tháng 8/2014 đến nay. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Y được tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Tuấn A và chị Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Tuấn A và chị Lê Thị Y.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Y, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Kiến T, sinh ngày 03/6/2013.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 16816, ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh Tuấn A đã nộp xong án phí. Chị Y không phải chịu án phí về hôn nhân.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu

Hỏi chị Kiều:

- Chị và anh Tuyền chung sống từ thời gian nào?
- Có đăng ký kết hôn không?
- Tại sao không đăng ký kết hôn?
- Chị và anh Tuyền chung sống tại đâu?
- Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
- Anh, chị có mâu thuẫn gì?
- Chị và anh Tuyền không còn chung sống từ thời gian nào?

- Nay chị yêu cầu như thế nào về hôn nhân?
- Về con chung, chị và anh Tuyên có bao nhiêu người con?
- Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
- Con chung hiện sống với ai?
- Nay chị yêu cầu như thế nào về con chung?
- Chị có yêu cầu cấp dưỡng ko?
- Về tài sản chung gồm có những gì?
- Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?
- Có ai nợ vợ chồng ko?

- Hỏi anh Tuyên:

Anh và chị Kiều chung sống từ thời gian nào?

- Có đăng ký kết hôn không?
- Tại sao không đăng ký kết hôn?
- chị và anh Tuyên chung sống tại đâu?
- Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
- Anh, chị có mâu thuẫn gì?
- Anh và chị Kiều không còn chung sống từ thời gian nào?
- Anh có ý kiến như thế nào về hôn nhân?
- Về con chung, anh, chị có bao nhiêu người con?
- Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
- Con chung hiện sống với ai?
- Nay chị yêu cầu nuôi con chung, ý kiến anh như thế nào?
- Anh có tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ko?
- Về tài sản chung gồm có những gì?
- Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?
- Có ai nợ vợ chồng ko?